

Số: 14/NQ-HĐND

*Phú Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số [136/2015/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số [77/2015/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số [161/2016/NĐ-CP](#) ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số [120/2018/NĐ-CP](#) ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số [77/2015/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị định số [136/2015/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số [161/2016/NĐ-CP](#) ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 2881/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Về nguồn vốn đầu tư

Tổng số vốn đầu tư (theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 2); Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 2)) là 128.910 triệu đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí sử dụng nguồn vốn dự phòng

- Vốn dự phòng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (giao tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) được sử dụng để thực hiện các dự án thuộc các Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo phê duyệt.

- Việc lựa chọn các dự án phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung cũng như các quy định cụ thể của từng Đề án và quy định chung của Chương trình.

- Phương án phân bổ phải đảm bảo các dự án được bố trí đủ vốn, hoàn thành dứt điểm trong giai đoạn 2019 - 2020. Nguồn vốn 10% dự phòng trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ:

+ Đối với Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa (Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020) hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư dự án, phần kinh phí còn lại là vốn ngân sách địa phương, vốn do Nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân (phần kinh phí đóng góp của Nhân dân có thể bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền);

+ Đối với phát triển hợp tác xã (Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020, Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020), hỗ trợ một phần tổng mức đầu tư dự án, phần kinh phí còn lại là vốn ngân sách địa phương, vốn do các thành viên hợp tác xã đóng góp và các nguồn vốn khác.

- Nội dung hỗ trợ.

+ Bố trí các dự án theo Đề án về xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa (Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Bố trí các dự án hỗ trợ phát triển Hợp tác xã (Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

### 3. Phương án phân bổ chi tiết.

Tổng nguồn phân bổ là 128.910 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020 (11 dự án): 114.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển hợp tác xã (03 dự án): 14.910 triệu đồng.

*(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)*

### **Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- TTTU, HĐND, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo – Tin học tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT (L.....b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục các dự án được hỗ trợ sử dụng 10% vốn dự phòng của Chương trình MTQG  
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020**

*(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

*DVT: Triệu đồng.*

TT	Danh mục nội dung đề xuất	Phạm vi thực hiện	Địa bàn thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 10% vốn dự phòng CTMTQG xây dựng NTM		Ghi chú
					Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2019 (đã phân bổ tại QĐ 233/QĐ-UBND ngày 30/01/2019)	
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>168.360</b>	<b>128.910</b>	<b>31.500</b>	
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020</b>			<b>145.450</b>	<b>114.000</b>	<b>27.000</b>	
1	Phát triển cơ sở hạ tầng khung trên địa bàn Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao	01 xã	Xã Vĩnh Lại	11.500	8.000	2.000	
2	Phát triển cơ sở hạ tầng khung xã Địch Quả, xã Võ Miếu - Huyện Thanh Sơn	01 xã	Xã Địch Quả	10.000	8.000	2.800	
3	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng khung tại xã Xuân Sơn - huyện Tân Sơn.	01 xã	Xã Xuân Sơn	13.000	9.000		

4	Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng khung gắn với trung tâm sản xuất nông nghiệp tại xã Hiền Lương - huyện Hạ Hòa.	01 xã	Xã Hiền Lương	9.500	6.000		
5	Phát triển các điểm dân cư tập trung trên địa bàn xã trong quá trình đô thị hóa nông thôn tại xã Chí Đám - huyện Đoan Hùng.	01 xã	Xã Chí Đám	12.500	9.000		
6	Đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông Sơn Thủy- Hoàng Xá kết nối tỉnh lộ 317, huyện Thanh Thủy.	2 km	Xã Sơn Thủy, Bảo Yên, Hoàng Xá	14.900	12.000	4.200	
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông (tuyến số 2) cụm công nghiệp Hợp Hải - Kinh Kệ kết nối quốc lộ 32C, huyện Lâm Thao.	02 xã	Xã Hợp Hải, Kinh Kệ	12.000	10.000	3.000	
8	Hạ tầng giao thông kết nối cụm công nghiệp thị trấn Yên Lập với tỉnh lộ 313, huyện Yên Lập.	02 xã	Xã Hưng Long, thị trấn Yên Lập	14.950	12.000	3.000	
9	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Bãi Ba - Đông Thành, huyện Thanh Ba	01 xã	Xã Đông Thành	14.900	13.000	4.500	
10	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp - làng nghề Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng (hạng mục: tuyến đường nối từ QL.2 qua Cụm công nghiệp Sóc Đăng đi TL.323, huyện Đoan Hùng)	01 xã	Xã Sóc Đăng	14.000	12.000	3.000	
11	Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông kết nối Quốc lộ 2 vào vùng sản xuất nông lâm nghiệp phía Bắc huyện Phù Ninh.	06 xã	Xã Tiên Phú, Phú Mỹ, Liên Hoa, Lệ Mỹ, Trại Thôn, Tri Quận	18.200	15.000	4.500	
-	<i>Hạ tầng giao thông kết nối vùng sản xuất nông lâm nghiệp phía Bắc huyện Phù Ninh với Quốc lộ 2: Đoạn từ nhà ông Quang, khu 5 đi đập Lãng Khung, khu 6 xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh.</i>			12.400	10.500	4.500	

S	Hạ tầng giao thông kết nối vùng sản xuất nông lâm nghiệp phía Bắc huyện Phù Ninh với Quốc lộ 2: Đoạn từ Ngã 3 (Trạm Thán, Liên Hoa, Tiên Phú) đi huyện lộ P3, huyện Phù Ninh.			5.800	4.500		
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</b>			<b>22.910</b>	<b>14.910</b>	<b>4.500</b>	
1	Hỗ trợ hệ thống đường giao thông nội đồng của HTX NN Thượng Nông, huyện Tam nông	01 xã	Xã Thượng Nông - huyện Tam Nông	7.000	5.000	3.000	
2	Hỗ trợ hệ thống hạ tầng của HTX NN dịch vụ Ngân Hà, thị xã Phú Thọ	01 xã	Xã Thanh Minh - Tx. Phú Thọ	7.000	5.000	1.500	
3	Cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ HTX Cá chép đỏ và Dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Thủy Trầm, xã Tuy Lộc (Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, xây dựng kênh tiêu nước)	01 xã	Xã Tuy Lộc - huyện Cẩm Khê	8.910	4.910		